TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/DS-ST
Ngày: 07-5-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thanh Hưng.
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1970. (Có mặt)
Địa chỉ: ấp BT, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.

- *Bị đơn:* 1. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1967. (Có mặt)
2. Bà Dương Kim T, sinh năm 1972. (Có mặt)
Địa chỉ: ấp 14, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng A – Luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng Anh Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1969. (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp BT, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/01/2021 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Bích T trình bày: Vào năm 2019, bà có mở 03 dây hụi do bà làm đầu thảo, cụ thể như sau:

+ Dây thứ nhất: Hụi mở ngày 08/9/2019 (Tức ngày 10/8âl/2019) có 24 phần, mỗi phần 20.000.000đ, mỗi tháng mở hụi 01 kỳ, ông V và bà T tham gia 01 phần, đến kỳ mở hụi thứ 07 ông V, bà T bỏ thăm trúng hụi và nhận tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi, ông V, bà T đóng hụi chết lại được 10 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Như vậy, trong dây hụi này ông V, bà T còn nợ 07 kỳ hụi chết với số tiền là 140.000.000đ, tính đến nay bà đã choàng hụi cho ông V, bà T 04 kỳ là 80.000.000đ, còn lại 03 kỳ chưa đến ngày mở hụi;

+ Dây thứ hai: Hụi mở ngày 10/12/2019 (Tức ngày 15/11âl/2019) có 21 phần, mỗi phần 10.000.000đ, mỗi tháng mở hụi 01 kỳ, ông V và bà T tham gia 01 phần, đến kỳ mở hụi thứ 03 ông V, bà T bỏ thăm trúng hụi và nhận tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi, ông V, bà T đóng hụi chết lại được 11 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Như vậy, trong dây hụi này ông V, bà T còn nợ 07 kỳ hụi chết với số tiền là 70.000.000đ, tính đến nay bà đã choàng hụi cho ông V, bà T 04 kỳ là 40.000.000đ, còn lại 03 kỳ chưa đến ngày mở hụi;

+ Dây thứ ba: Hụi mở ngày 10/12/2019 (Tức ngày 15/11âl/2019) có 21 phần, mỗi phần 10.000.000đ, mỗi tháng mở hụi 01 kỳ, ông V và bà T tham gia 01 phần, đến kỳ mở hụi thứ 03 ông V, bà T bỏ thăm trúng hụi và nhận tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi, ông V, bà T đóng hụi chết lại được 11 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Như vậy, trong dây hụi này ông V, bà T còn nợ 07 kỳ hụi chết với số tiền là 70.000.000đ, tính đến nay bà đã choàng hụi cho ông V, bà T 04 kỳ là 40.000.000đ, còn lại 03 kỳ chưa đến ngày mở hụi;

Ngoài ra, ông V, bà T có nhờ bà đứng tên chơi dùm 01 phần hụi 50.000.000đ do bà Nguyễn Kim L làm đầu thảo, hụi mở ngày 23/10/2020 (Tức ngày 25/9âl/2020) có 24 phần, mỗi tháng mở hụi 01 kỳ, ở kỳ mở hụi thứ nhất ông V, bà T bỏ thăm trúng hụi và nhận tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi, ông V, bà T đóng hụi chết lại được 02 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Như vậy, trong dây hụi này ông V, bà T còn nợ 21 kỳ hụi chết với số tiền là 1.050.000.000đ, tính đến nay bà đã choàng hụi cho ông V, bà T 04 kỳ là 200.000.000đ, còn lại 17 kỳ chưa đến ngày mở hụi;

Ngày 25/9/2020, bà có cho ông V, bà T mượn số tiền 174.000.000đ, khi nhận tiền ông V, bà T có viết biên nhận đến làm tin và hẹn đến ngày 25/11/2020 trả nhưng đến nay không trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông V và bà T liên đới trả cho bà số tiền tổng cộng là 1.504.000.000đ, trong đó trả ngay số tiền hụi mà bà đã choàng cho ông V, bà T là 360.000.000đ và tiền mượn là 174.000.0000đ; Số tiền hụi chết còn lại trả theo kỳ mở hụi.

Tại bản tự khai ngày 08/3/2021 và lời trình bày tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Văn V và bà Dương Kim T trình bày:

Vào khoảng tháng 9/2019 ông, bà có vay của bà Nguyễn Bích T số tiền là 700.000.000đ, lãi suất vay thỏa thuận là 500.000đ/ngày/100.000.000đ, đến khoảng tháng 05/2020 thỏa thuận lãi là 10%/tháng.

Ngoài ra, ông bà có tham gia chơi 03 dây hụi do bà T làm chủ hụi, cụ thể như sau:

+ Dây thứ nhất: Hụi tháng mở ngày 08/9/2019, mỗi tháng mở hụi 01 lần, mỗi phần là 20.000.000đ, gồm 24 phần, ông bà tham gia 01 phần và đã hốt vào kỳ thứ 7 và đóng hụi chết cho bà T đến kỳ thứ 10 thì ngưng, còn nợ lại bà T 7 kỳ hụi chết với số tiền là 140.000.000đ.

+ Dây thứ hai: Hụi tháng mở ngày 10/12/2019, mỗi tháng mở hụi 01 lần, mỗi phần là 10.000.000đ, gồm 21 phần, ông bà tham gia 01 phần và đã hốt vào kỳ thứ 3 và đóng hụi chết cho bà T đến kỳ thứ 11 thì ngưng còn nợ lại bà T 7 kỳ hụi chết với số tiền là 70.000.000đ.

+ Dây thứ ba: Hụi tháng mở ngày 10/12/2019, mỗi tháng mở hụi 01 lần, mỗi phần là 10.000.000đ, gồm 21 phần, ông bà tham gia 01 phần và đã hốt vào kỳ thứ 3 và đóng hụi chết cho bà T đến kỳ thứ 11 thì ngưng còn nợ lại bà T 7 kỳ hụi chết với số tiền là 70.000.000đ.

Thực tế, ông bà hốt hụi 03 dây hụi trên để trả tiền lãi vay của số nợ 700.000.000đ, bà T tính tiền hốt hụi rồi cấn vào tiền lãi vay, chứ ông bà không có nhận tiền.

Đến ngày 25/9/2020, bà T yêu cầu ông bà tham gia 01 dây hụi 50.000.000đ, hụi do ai làm đầu thảo ông bà không biết, bà T yêu cầu ông bà hốt hụi đầu tiên để trả tiền vốn vay là 700.000.000đ, bà T nói là mỗi phần 50.000.000đ, kêu bỏ 18.000.000 đồng, lĩnh hụi 32.000.000đ/phần, trừ tiền đầu thảo là 25.000.000đ thì số tiền hốt hụi được là 711.000.000đ. Tiền hốt hụi này bà T tự cấn trừ 700.000.000đ vào số vốn vay, còn lại 11.000.000đ trừ vào tiền lãi vay. Sau khi ông, bà và bà T tính toán cấn trừ tiền hụi vào tiền nợ vay thì còn lại 174.000.000đ tiền lãi, bà T yêu cầu vợ, chồng bà ký tên vào biên nhận vay ngày 25/9âl/2020.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông bà có ý kiến nh như sau:

+ Đồng ý trả số nợ hụi chết của 03 dây hụi ngày 08/9/2019, ngày 10/12/2019 (02 dây), tổng cộng là 280.000.000 đồng.

+ Không đồng ý trả số nợ vay là 174.000.000 đồng vì đây là tiền lãi và ông bà cũng đã trả cho bà T rất nhiều tiền lãi rồi.

+ Đối với dây hụi 50.000.000đ/phần mở ngày 25/9/2020, ông bà đồng ý trả nhưng không xác định được cụ thể thời gian nào.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/3/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim L trình bày: Vào ngày 25/9âl/2020, bà có mở dây hụi do bà

làm chủ hụi, hụi có 24 phần, mỗi phần 50.000.000đ, mỗi tháng mở hụi 01 kỳ, bà Nguyễn Bích T tham gia 02 phần (Trong đó của bà T 01 phần và 01 phần là của ông Phạm Văn V + bà Dương Kim T nhờ bà T tham gia dùm). Ngay kỳ mở hụi đầu bà T bỏ thăm trúng hụi và hốt phần hụi của ông V, bà T nhờ chơi dùm, số tiền hốt hụi được là 736.100.000đ, sau khi hốt hụi ông V, bà T có gửi bà T đóng hụi chết lại được 02 kỳ thì ngưng không đóng nữa nên bà T phải đóng choàng hụi thay, hiện tại dây hụi vẫn mở theo đúng kỳ mở hụi. Trong vụ kiện tranh chấp giữa bà T với ông V, bà T bà không có yêu cầu gì.

Ý kiến trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Đối với số tiền hụi chết của các dây hụi nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả phía bị đơn đều thừa nhận đúng và đồng ý trả, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị đơn được trả các phần hụi mà nguyên đơn đã đóng choàng thay, các phần hụi còn lại trả dần theo kỳ mở hụi. Đối với số tiền 174.000.000đ theo biên nhận ngày 25/9/2020 thực tế là tiền lãi nên đề nghị xem xét để bị đơn không phải trả nữa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim L có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bà Loan.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Bích T khởi kiện bị đơn ông Phạm Văn V và bà Dương Kim T về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và đòi tài sản", ông V và bà T có địa chỉ cư trú tại ấp 14, xã LT, huyện CL, tỉnh TG. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích T đòi ông Phạm Văn V và bà Dương Kim T trả số tiền hụi và tiền mượn tổng cộng 1.504.000.000đ thì thấy rằng:

[3.1] Đối với 03 dây hụi mở vào các ngày 08/9/2019 (Tức ngày 10/8âl/2019), ngày 10/12/2019 (Tức ngày 15/11âl/2019) (mở 02 dây): Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phạm Văn V và bà Dương Kim T đều thừa nhận có tham gia chơi 03 dây hụi này do bà Nguyễn Bích T làm chủ hụi, cả 03 dây hụi này ông V và bà T đều đã trúng thăm lĩnh hụi và còn nợ tiền hụi chết lại tổng cộng số tiền là 280.000.000đ, tính đến thời điểm ngày 07/5/2021 (Tức ngày 26/4âl/2021) bà T đã đóng choàng hụi là 160.000.000đ, còn lại 120.000.000đ chưa đến kỳ mở hụi;

[3.2] Đối với dây hụi mở ngày 23/10/2020 (Tức ngày 25/9âl/2020) do bà Nguyễn Kim L làm đầu thảo có 24 phần, mỗi phần 50.000.000đ, mỗi tháng mở hụi 01 kỳ: Tại phiên tòa, ông V và bà T cũng thừa nhận có kêu bà T đăng ký chơi dùm 01 phần hụi này và ở kỳ mở hụi thứ nhất đã trúng hụi, số tiền hốt hụi được cấn trừ vào số tiền nợ 700.000.000đ của bà T trước đó, sau đó ông V, bà T đóng hụi chết lại được 02 kỳ thì ngưng không đóng nữa, tính đến thời điểm ngày 07/5/2021 (Tức ngày 26/4/2021) bà T đã đóng choàng hụi 04 kỳ x 50.000.000đ/kỳ là 200.000.000đ, còn lại 17 kỳ với số tiền là 850.000.000đ chưa đến ngày mở hụi;

Xét thấy, ông V và bà T không đóng hụi chết lại cho bà T là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 19/2019/ND-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường và thỏa thuận giữa các bên khi tham góp hụi. Do vậy buộc ông V và bà T có trách nhiệm trả ngay cho bà T số tiền hụi chết mà bà T đã đóng choàng hụi 360.000.000đ, còn lại 970.000.000đ trả theo kỳ mở hụi là có căn cứ.

[3.3] Đối với số tiền mượn 174.000.000đ: Ông V và bà T đều thừa nhận chữ ký trong tờ biên nhận ngày 25/9/2020 là do ông, bà ký tên nhưng nại rằng đây là số tiền lãi của khoản nợ 700.000.000đ trước đó chứ thực tế ông bà không có mượn tiền của bà T nên không đồng ý trả. Vấn đề này không được bà T thừa nhận, ông V và bà Thuỷ cũng không cung cấp được tài liệu, chứ cứ nào chứng minh đây là khoản tiền lãi, đồng thời theo nội dung tờ biên nhận thể hiện số tiền 174.000.000đ là tiền mượn chứ không thể hiện tiền lãi, do vậy buộc ông V và bà T có trách nhiệm trả cho bà T số tiền mượn 174.000.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 166, Điều 494, Điều 496 và Điều 499 của Bộ luật dân sự.

Như vậy, xác định số tiền nợ hụi và nợ mượn ông V và bà T có trách nhiêm liên đới trả cho bà T là: [3.1] + [3.2] + [3.3] = 1.504.000.000đ, trong đó số tiền có trách nhiệm trả ngay là 534.000.000đ, còn lại 970.000.000đ trả theo kỳ mở hụi.

[4] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn về số tiền nợ hụi mà ông V, bà T có trách nhiệm trả ngay cho bà T tính đến thời điểm bà T đóng choàng hụi thay đến nay, số tiền còn lại trả theo kỳ mở hụi là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với số tiền mượn 174.000.000đ cho rằng đây là khoản tiền lãi và không trả là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 471, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/ND-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Bích T. Buộc ông Phạm Văn V và bà Dương Kim T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Bích T số tiền mượn và tiền hụi cộng chung là 1.504.000.000đ, thực hiện như sau:

1.1. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là 534.000.000đ.

1.2. Số tiền còn lại 970.000.000đ trả theo mỗi kỳ mở hụi cho đến khi kết thúc hụi (Mãng hụi), cụ thể:

- Dây hụi mở ngày 10/8âl/2019 trả mỗi tháng 20.000.000đ, bắt đầu trả ngày 10/4âl/2021 x 03 kỳ = 60.000.000đ.
- Dây hụi mở ngày 15/11âl/2019 trả mỗi tháng 10.000.000đ, bắt đầu trả ngày 15/4âl/2021 x 03 kỳ = 30.000.000đ.
- Dây hụi mở ngày 15/11âl/2019 trả mỗi tháng 10.000.000đ, bắt đầu trả ngày 15/4âl/2021 x 03 kỳ = 30.000.000đ.
- Dây hụi mở ngày 25/9âl/2020 trả mỗi tháng 50.000.000đ, bắt đầu trả ngày 25/4âl/2021 x 17 kỳ = 850.000.000đ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Phạm Văn V và bà Dương Kim T phải cùng chịu 57.120.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho bà Nguyễn Bích T 28.560.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006419 ngày 08/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên lúc 09 giờ ngày 07/5/2021. Có mặt bà T, ông V; Vắng mặt bà T.

5. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 03/2021/QĐ-BPKCTT ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tòa tài sản của người có nghĩa vụ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan